

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG HỮU MÃN**

2. Ngày tháng năm sinh: **13-02-1984**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: **Phú Dương, Phú Vang, Thừa Thiên Huế**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số 34, đường Đa Phước 1, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Phòng Khoa học & HTQT, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐN. Số 71, đường Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: **02363.889.466**; Điện thoại di động: **0905.132.054**; E-mail: **man.dang@due.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến 2008: Giảng viên, Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐN

Từ năm 2008 đến 2009: học Cao học ngành Tài chính tại ĐH Stirling, Anh

Từ năm 2009 đến 2011: Giảng viên, Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐN

Từ năm 2012 đến tháng 03/2016: học NCS Tiến sỹ ngành Tài chính tại ĐH La Trobe, Úc

Từ tháng 04/2016 đến tháng 07/2016: Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN

Từ tháng 07/2016 đến nay: Giảng viên, Phó Trưởng phòng Phòng Khoa học & Hợp tác quốc tế, Trường ĐH Kinh tế

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Phòng

Cơ quan công tác hiện nay: **Phòng Khoa học & Hợp tác quốc tế, Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng**

Địa chỉ cơ quan: **71 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng**

Điện thoại cơ quan: **02363. 889.466**; Email: **man.dang@due.edu.vn**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 15 tháng 08 năm **2006**, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Tài chính - Tín dụng**

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam**

- Được cấp bằng **ThS** ngày 10 tháng 11 năm **2009**, ngành: **Kinh doanh**, chuyên ngành: **Quản trị Tài chính**

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Đại học Stirling, Vương Quốc Anh**

- Được cấp bằng **TS** ngày 27 tháng 09 năm **2016**, ngành: **Kinh doanh**, chuyên ngành: **Tài chính**

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Đại học La Trobe, Úc**

- Được cấp bằng **TSKH** ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Đại học Đà Nẵng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HDGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ảnh hưởng của cơ chế quản trị công ty đối với quá trình ra quyết định của các công ty trong thương vụ sáp nhập & mua bán (M&A).

- Vai trò của môi trường thể chế và mức độ minh bạch thông tin đối với sự thành bại của các thương vụ M&A.

- Tác động của môi trường thông tin đối với quá trình ra quyết định tài chính công ty nói riêng và hiệu quả thị trường tài chính nói chung.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đang hướng dẫn **01** NCS.

- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã chủ nhiệm và hoàn thành **01** đề tài NCKH cấp **Đại học Đà Nẵng** (mã cấp Bộ). Tham gia và hoàn thành **01** đề tài NCKH cấp **Thành phố Đà Nẵng** và **01** đề tài NCKH cấp **cơ sở** (Tổng cộng 03 đề tài NCKH các cấp đã hoàn thành). Đang chủ trì **01** đề tài **NAFOSTED** và **01** đề tài NCKH cấp **Bộ**.

- Đã công bố **27** bài báo KH, trong đó **07** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm
1	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp. Đà Nẵng cho tác giả có bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI năm 2017	UBND Tp. Đà Nẵng	Số 6273/QĐ-UBND, 03/11/2017
2	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp. Đà Nẵng cho tác giả có bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI năm 2018	UBND Tp. Đà Nẵng	Số 4403/QĐ-UBND, 03/10/2018

3	Giải Nhì Giải thưởng công trình khoa học tiêu biểu của Đại học Đà Nẵng năm 2018.	Đại học Đà Nẵng	Số 305/QĐ-ĐHĐN, 31/01/2018
4	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ giai đoạn 2016-2019	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Số 4343/QĐ-BGDĐT, 13/11/2019

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính - Tín dụng tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, tôi được giữ lại làm giảng viên tại Khoa Tài chính - Ngân hàng từ tháng 09 năm 2006. Từ tháng 06 năm 2016, sau khi hoàn thành chương trình tiến sỹ tại Đại học La Trobe (Úc), tôi được Nhà trường phân công phụ trách hoạt động khoa học & hợp tác quốc tế của Trường với vị trí Phó Trưởng phòng, đồng thời tham gia sinh hoạt chuyên môn, giảng dạy và đào tạo tại Khoa Tài chính. Sau gần 14 năm làm giảng viên, tôi luôn không ngừng tu dưỡng đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, toàn tâm toàn ý thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động của Nhà trường và của các đoàn thể.

- Về tư tưởng chính trị: Tôi tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta và dân tộc ta đã lựa chọn, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định với đường lối đổi mới của Đảng và mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Tôi không ngừng học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao năng lực công tác. Tôi thường xuyên trao đổi, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, luôn nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành Giáo dục và chính quyền địa phương, của Đại học Đà Nẵng và Nhà trường.

- Về phẩm chất đạo đức, lối sống: Tôi luôn rèn luyện và không ngừng học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện lối sống giản dị, thực hành tiết kiệm, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí và đồng nghiệp cũng như sinh viên; giữ gìn tư cách, đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên Đảng cộng sản, chấp hành quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; có lối sống trung thực và thẳng thắn; tôn trọng và tiếp thu ý kiến đóng góp của đồng chí và đồng nghiệp, có tinh thần phê bình và tự phê, chống biểu hiện bè phái và chia rẽ.

- Về chuyên môn, nghiên cứu khoa học: Tôi luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tích cực kết nối và tham gia vào mạng lưới khoa học quốc tế thông qua việc tham dự các hội thảo khoa học quốc tế có uy tín; từ đó từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu của bản thân và lan tỏa tinh thần nghiên cứu cho đồng nghiệp. Bản thân tôi có niềm say mê nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu thực nghiệm, hàn lâm. Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với nhiều công trình được công bố trên các tạp chí quốc

tế có uy tín thuộc danh mục ISI (SSCI) xếp hạng Q1, và được nhận bằng khen ở các cấp khác nhau.

- Về giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy cho nhiều đối tượng, sinh viên và học viên cao học, ở các cấp từ đại học đến sau đại học. Tôi cũng đã tham gia giảng dạy cho sinh viên quốc tế ở Đại học La Trobe - Úc (trong thời gian làm tiến sỹ), Đại học Heriot Watt – Anh và Đại học Khoa học Ứng dụng Wesphalian – Đức (trong khuôn khổ Chương trình trao đổi giảng viên Erasmus+ được tài trợ bởi Liên minh Châu Âu). Tôi luôn chấp hành đầy đủ và có trách nhiệm các quy định, quy chế của Bộ, của Đại học Đà Nẵng và của Nhà trường. Khi được phân công hướng dẫn sinh viên và học viên cao học, tôi đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, động viên và giúp đỡ người học hoàn thành luận văn với chất lượng cao nhất có thể và đúng hạn. Tôi luôn tìm tòi cập nhật nội dung và cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học viên, từ chương trình các học phần, bài giảng, các biện pháp hỗ trợ giảng dạy...và nhất là phương pháp giảng dạy. Bản thân tôi luôn triệt để loại bỏ tư duy dạy học theo kiểu nhồi nhét kiến thức “cái gì cũng biết nhưng lại chẳng biết cái gì”, “Người học thụ động tiếp thu kiến thức một chiều”, “Kiến thức đóng khung, áp đặt”. Tôi luôn chủ động đổi mới cách tiếp cận dạy học theo hướng tăng thời gian thực hành, thúc đẩy học viên hình thành kỹ năng chuyên môn, và có khả năng ứng dụng trong thực tế. Các lớp dạy đều được sinh viên, học viên đánh giá cao.

- Về công tác khác: Khi được phân công, tôi đều tích cực tham gia các công tác khác của Nhà trường như tư vấn tuyển sinh; hướng dẫn giảng viên trẻ; tham gia xây dựng đề án, thẩm định chương trình đào tạo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **13 năm** thâm niên giảng dạy và đào tạo.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

STT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2009-2010	-	-	-	-	315	-	315/315/280
2	2010-2011	-	-	-	-	645	-	645/645/280
3	2016*-2017	-	-	-	18	225	-	225/585/81
Thâm niên 3 năm cuối								
4	2017-2018	-	-	02	12	270	45	315/615/81
5	2018-2019	-	-	03	16	270	135	405/815/81
6	2019-2020	-	01	-	12	180	180	360/600/81

* Từ năm 2016 được bổ nhiệm làm Phó Trưởng phòng Phòng Khoa học & HTQT

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Học ThS ; Tại nước: **Vương Quốc Anh**; Từ năm **2008** đến năm **2009**.

- Học TS ; Tại nước: **Úc**; Từ năm **2012** đến năm **2016**.

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: **Úc** năm **2016**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): **Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (Chương trình Chất lượng cao, Chương trình liên kết đào tạo với Đại học Cardiff Metropolitan – Anh)**

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Chứng chỉ IELTS**

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

*** Nghiên cứu sinh:**

STT	Họ tên NCS	Tên đề tài	Hướng dẫn chính/phụ	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
1	Lê Thùy Dung	Nghiên cứu thực nghiệm hoạt động mua bán - sáp nhập ở Việt Nam giai đoạn 2000-2015	HD phụ	Từ năm 2020	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	Chưa bảo vệ (đã nghiệm thu các chuyên đề)

*** Học viên cao học:**

STT	Họ tên HVCH	Tên đề tài	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
1	Trần Minh Nhật	Các nhân tố ảnh hưởng đến Internet Banking tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đà Nẵng	2017-2018	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	2018
2	Ngô Hữu Khoa	Hoàn thiện hoạt động marketing trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	2017-2018	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	2018
3	Huỳnh Thị Thu Hương	Hoàn thiện hoạt động cho vay cá nhân kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hội An	2018-2019	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	2019
4	Nguyễn Thị Hạnh Linh	Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục Thuế tỉnh Quảng Bình	2018-2019	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	2019
5	Phan Thị Nhân	Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Quảng Bình	2018-2019	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

*** Trước khi bảo vệ học vị tiến sỹ:**

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà XB và năm XB	Số tác giả	Chủ biên/thành viên	Phản biên soạn	Xác nhận của CS GDDH	ISBN (nếu có)
1	Giáo trình Đầu tư Tài chính	GT	NXB Tài chính, năm 2012 (tái bản năm 2014)	03	Thành viên	Tham gia viết Chương 1, Chương 2, Chương 3 và Chương 4 (từ trang 1 đến trang 263)	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐ, Số 39/QĐ-ĐHKT-KH ngày 24/4/2012	

*** Sau khi bảo vệ học vị tiến sỹ:**

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà XB và năm XB	Số tác giả	Chủ biên/t hành viên	Phản biên soạn	Xác nhận của CS GDDH	ISBN (nếu có)
1	Giáo trình Tài chính Quốc tế	GT	NXB Tài chính, năm 2020	06	Thành viên	Tham gia viết Chương 1, Chương 2, Chương 3 và Chương 4 (từ trang 17 đến trang 178)	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐ, Số 854/QĐ-ĐHKT-KH ngày 18/06/2020	978-123-456-767-5
2	Quản trị rủi ro giá cả phê bằng hợp đồng tiêu chuẩn trên sàn ICE	TK	Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, 2020	02	Đồng chủ biên	Đồng chủ biên các Chương từ 1 đến 10 (từ trang 1 đến trang 193)	-	978-604-922-818-6

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; PHNC: Phối hợp nghiên cứu.

*** Trước khi bảo vệ học vị tiến sỹ:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Vai trò	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại KQ
----	------------------------------------	---------	----------------------	---------------------	----------------------	-------------

1	Nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2010-2020	PHNC	46/HD-SKHCN-QLKH (Cấp thành phố)	18 tháng	Ngày 21 tháng 10 năm 2011	Đạt
---	--	------	----------------------------------	----------	---------------------------	-----

* Sau khi bảo vệ học vị tiến sỹ:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Vai trò	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị công ty đến quyết định nắm giữ vốn và lựa chọn hình thức sáp nhập & mua lại ở Việt Nam	CN	B2017-ĐN4-03 (Cấp Đại học Đà Nẵng – mã cấp Bộ)	24 tháng	Ngày 19 tháng 06 năm 2019	Xuất sắc
2	Quan hệ giữa đầu tư, dòng tiền và hạn chế tài chính. Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	TK	T2018-04-34 (Cấp cơ sở)	12 tháng	Ngày 17 tháng 12 năm 2018	Tốt
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường thông tin và cơ chế quản trị bên ngoài đến các quyết định tài chính và thu tóm công ty.	CN	502.02-2018.10 (Đề tài NAFOSTED, cấp Bộ)	24 tháng	<i>Đang thực hiện</i>	
4	Ảnh hưởng của rủi ro chính sách đối với thanh khoản cổ phiếu và quyết định thu tóm công ty trong thị trường mua bán & sáp nhập ở Việt Nam.	CN	B2020-ĐNA-11 (Đề tài cấp Bộ)	24 tháng	<i>Đang thực hiện</i>	

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS)

* Ghi chú:

- Tác giả chính: tác giả đứng đầu (first author) hoặc tác giả liên hệ (corresponding author).
- Chỉ số trích dẫn lấy từ Google Scholar (ngày 15/06/2020): Man Dang tại địa chỉ: <https://scholar.google.com/citations?user=m5sI9QoAAAAJ&hl=en>

* Trước khi bảo vệ học vị tiến sỹ:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên TC/Kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại TC quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/số	Trang	Năm công bố
TẠP CHÍ TRONG NƯỚC									
1	Tính độc lập của ngân hàng trung ương - chìa khóa để ổn định giá, kinh nghiệm của New Zealand và một số đề xuất đối với Việt Nam	01		<i>Tạp chí Khoa học & Công nghệ</i> (Đại học Đà Nẵng), ISSN: 1859-1531	-	-	19	57-62	2007
2	Cuộc khủng hoảng tín dụng nhà đất ở Mỹ và những kiến nghị đối với Việt Nam	01		<i>Tạp chí Khoa học & Công nghệ</i> (Đại học Đà Nẵng), ISSN: 1859-1531	-	-	27	128-135	2008
3	Nghiên cứu chất lượng dự báo của những mô hình quản trị rủi ro thị trường vốn - Trường hợp của Value-at-Risk models	01		<i>Tạp chí Khoa học & Công nghệ</i> (Đại học Đà Nẵng), ISSN: 1859-1531	-	-	34	126-134	2009
4	Năng lực cạnh tranh của các	01		<i>Tạp chí Khoa học</i>	-	-	41	164-	2010

	ngân hàng thương mại Việt Nam - Thực trạng và những đề xuất cải thiện			& Công nghệ (Đại học Đà Nẵng), ISSN: 1859-1531				173	
5	Chất lượng dự báo rủi ro thị trường của các mô hình Value-at-Risk. Nghiên cứu thực nghiệm trên danh mục chỉ số VN-Index	02	TG chính	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i> , ISSN: 0866-7489	-	-	397	19-27	2011
6	Mô hình hóa dao động bằng mô hình GARCH(1,1): Nghiên cứu thực nghiệm trên danh mục chỉ số VN-Index	02	TG chính	<i>Tạp chí Ngân hàng</i> , ISSN: 0866-7462	-	-	22	59-65	2011
7	Domestic and cross-border partial acquisitions: An empirical investigation on target firms in South-East Asian economies	02	TG chính	<i>Vietnam's Socio-Economic Development</i> , ISSN: 0868-359X	-	-	72	18-31	2012
8	Hoạt động mua lại doanh nghiệp tại một số nước Đông Nam Á nhìn từ lợi tức cổ phiếu	02	TG chính	<i>Tạp chí Tài chính</i> , ISSN: 2615-8973	-	-	03	58-61	2013
9	Nghiên cứu các yếu tố kinh tế và thể chế ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	02	TG chính	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i> , ISSN: 1859-0012	-	-	209	82-94	2014
10	Các nhân tố ảnh hưởng đến	02	TG chính	<i>Tạp chí Phát triển</i>	-	-	281	76-93	2014

	hoạt động mua lại doanh nghiệp tại một số nền kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương			<i>Kinh tế</i> , ISSN: 1859-1116				
HỘI THẢO QUỐC TẾ								
11	Do Cross-Border and Domestic Target Firms Perform Differently? Evidence on Motivations for Partial Acquisitions	02	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính – Ngân hàng: <i>The 2014 Australasian Finance and Banking Conference (AFBC, 2014, Sydney)</i>	<i>Trường Đại học New South Wales (Úc) tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 12/2014	-		2014
12	Partial- control versus Full-Control Acquisitions: Does Target Corporate Governance Matter? Evidence from Eight East and Southeast Asian Nations	01	Hội thảo quốc tế thường niên về Quản trị tài chính Paris: <i>The 2015 Paris Financial Management Conference (PFMC-2015, Paris)</i>	<i>Trường Kinh doanh IPAG (Pháp) tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 12/2015	-		2015
13	Do Border and Domestic Target Firms Perform Differently? Evidence on Motivations for Partial Acquisitions	02	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính của Hiệp hội tài chính Trung Tây Hoa Kỳ: <i>Midwest Finance Association Annual Conference (MFA-2015, Chicago)</i>	<i>Hiệp hội tài chính Trung Tây Hoa Kỳ (Hoa Kỳ) tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 3/2015	-		2015

* Sau khi bảo vệ học vị tiến sỹ:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên TC/Kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại TC quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/số	Trang	Năm công bố
TẠP CHÍ QUỐC TẾ CÓ UY TÍN									
1	Partial-control versus full-control acquisitions: Does target corporate governance matter? Evidence from eight East and Southeast Asian countries	02	TG chính	<i>Pacific-Basin Finance Journal</i> , ISSN: 0927-538X	(ISI/SSCI, Q1 , 5-Year IF: 1,981)	23	40	251-265	2016
2	Target CEO age, ownership decisions, and takeover outcomes	03	TG chính	<i>Research in International Business and Finance</i> , ISSN: 0275-5319	(ISI, SSCI, Q1 , 5-Year IF: 1,467)	02	42	769-783	2017
3	Cross-country determinants of ownership choices in cross-border acquisitions: Evidence from emerging markets	04	TG chính	<i>Journal of Multinational Financial Management</i> , ISSN: 1042-444X	(ISI/SSCI, Q2 , 5-Year IF: 1,283)	01	44	14-35	2018
4	Target corporate governance, acquirers' location choices, and partial acquisitions	04	TG chính	<i>Pacific-Basin Finance Journal</i> , ISSN: 0927-538X	(ISI/SSCI, Q1 , 5-Year IF: 1,981)	07	50	82-104	2018
5	Does earnings management matter for firm leverage? An	05	TG chính	<i>Asia-Pacific Journal of Accounting & Economics</i> ,	(ISI, SSCI, Q3 , 5-Year IF: 0,980)	03	-	01-25	2018

	international analysis			ISSN: 1608-1625					
6	Does managerial ability matter for the choice of seasoned equity offerings?	05	Đồng tác giả	<i>North American Journal of Economics and Finance</i> , ISSN: 1062-9408	(ISI, SSCI, Q2, 5-Year IF: 1,308)	-	47	442-460	2019
7	Media coverage and stock price synchronicity	05	Đồng tác giả	<i>International Review of Financial Analysis</i> , ISSN: 1057-5219	(ISI, SSCI, Q1, IF 2,088)	01	67	101430	2020
TẠP CHÍ TRONG NƯỚC									
8	Lựa chọn hình thức mua lại trong thị trường M&A ngành ngân hàng Việt Nam	04	TG chính	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i> , ISSN: 1859-0012	-	-	235	22-31	2017
9	Quản trị công ty và chính sách cổ tức ở Việt Nam	02		<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i> , ISSN: 1859-0012	-	-	258	12-22	2018
10	Môi trường thể chế và chiến lược đa dạng hóa trong sáp nhập qua biên giới: Bằng chứng từ 41 thị trường mới nổi	02		<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i> , ISSN: 0866-7489	-	-	484	15-25	2018
11	Ảnh hưởng của môi trường thể chế quốc gia đến việc lựa chọn hình thức mua lại	02	TG chính	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i> , ISSN: 0866-7489	-	-	477	10-18	2018
12	Môi trường thể chế quốc gia và lợi tức cổ phiếu trong các thương vụ sáp nhập và mua lại.	02		<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i> , ISSN: 1859-0012	-	-	248	52-61	2018

	Nghiên cứu thực nghiệm tại các quốc gia Đông và Đông Nam Á								
13	Quản trị lợi nhuận và quyết định khu vực sáp nhập ở Việt Nam	03	TG chính	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i> , ISSN: 1859-0012	-	-	268	23-33	2019
14	Thanh khoản cổ phiếu và quyết định khu vực sáp nhập ở Việt Nam	01		<i>Tạp chí Nghiên cứu kinh tế</i> , ISSN: 0866-7489	-	-	494	54-63	2019
15	Môi trường thông tin của công ty và hành vi nâng giá cổ phiếu trong thị trường M&A Việt Nam	04	TG chính	<i>Tạp chí Nghiên cứu kinh tế</i> , ISSN: 0866-7489	-	-	496	28-39	2019
16	Quản trị công ty và chính sách nắm giữ tiền mặt ở Việt Nam	02		<i>Tạp chí Nghiên cứu kinh tế</i> , ISSN: 0866-7489	-	-	488	69-79	2019
17	Kiểm soát tham nhũng và sự lựa chọn phương thức thanh toán trong thị trường M&A toàn cầu	01		<i>Tạp chí Nghiên cứu kinh tế</i> , ISSN: 0866-7489	-	-	500	28-38	2020
HỘI THẢO QUỐC TẾ									
18	What Determines the Acquirers' Location Preferences and Ownership Outcomes? An Empirical Study of East and Southeast	03	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính Việt Nam: <i>The 2016 Vietnam International Conference in Finance (VICIF, 2016)</i>	<i>Hiệp hội Tài chính Việt Nam Quốc tế và một số trường đại học Việt Nam phối hợp tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)		Tháng 6/2016	-		2016

	Asian Markets						
19	Cross-Country Determinants of Ownership Choices in Cross-Border Acquisition: Evidence from Emerging Markets	04	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính Việt Nam: <i>The 2017 Vietnam International Conference in Finance (VICIF, 2017)</i>	<i>Hiệp hội Tài chính Việt Nam Quốc tế và một số trường đại học Việt Nam phối hợp tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 6/2017	-	2017
20	Managerial Ability CEO Duality And The Choice of Seasoned Equity Offerings	03	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính Việt Nam: <i>The 2018 Vietnam International Conference in Finance (VICIF, 2018)</i>	<i>Hiệp hội Tài chính Việt Nam Quốc tế và một số trường đại học Việt Nam phối hợp tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 6/2018	-	2018
21	What Drives Target Status Decision in Emerging Markets Acquisitions?	02	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính Việt Nam: <i>The 2019 Vietnam International Conference in Finance (VICIF, 2019)</i>	<i>Hiệp hội Tài chính Việt Nam Quốc tế và một số trường đại học Việt Nam phối hợp tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 7/2019	-	2019
22	Corruption and Conglomerate Diversification in Acquisitions: Global Evidence	01	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính Châu Á: <i>The 2019 Asian Finance Association (AsianFA, 2019)</i>	<i>Hiệp hội Tài chính Tài chính Châu Á tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 7/2019	-	2019
23	Audit Quality, Long-Term Performance and Seasoned Equity Offerings	03	Hội thảo quốc tế thường niên về tài chính – Ngân hàng: <i>The 2019 Australasian Finance and Banking Conference (AFBC, 2019)</i>	<i>Trường Đại học New South Wales (Úc) tổ chức</i> - Hội thảo không phát hành kỷ yếu (chỉ có tóm tắt Chương trình Hội thảo)	Tháng 12/2019	-	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **05 bài.**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	------------

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

TT	Nội dung	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm
1	Tham gia xây dựng Đề án liên kết đào tạo đại học ngành Kinh doanh quốc tế và ngành Quản trị du lịch quốc tế giữa Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN và Đại học Coventry (Vương Quốc Anh)	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	- Số 439/QĐ-ĐHKT, ngày 17/02/2020
2	Tham gia xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học dữ liệu và phân tích kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	- Số 10/QĐ-ĐHKT, ngày 7/01/2020
3	Tham gia thẩm định Đề án liên kết đào tạo thạc sỹ Quản trị (ngành Quản trị nguồn nhân lực) giữa Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN và Đại học Massey (New Zealand)	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	- Số 714/QĐ-ĐHKT, ngày 18/03/2019
4	Tham gia thẩm định Đề án liên kết đào tạo thạc sỹ Nghiên cứu kinh doanh (ngành Quản trị nguồn nhân lực) giữa Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN và Đại học Massey (New Zealand)	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	- Số 713/QĐ-ĐHKT, ngày 18/03/2019
5	Tham gia thẩm định Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Thống kê kinh tế	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	- Số 1014/QĐ-ĐHKT, ngày 20/06/2019
6	Tham gia thẩm định Đề án liên kết đào tạo trình độ thạc sỹ giữa Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN và Đại học Savannakhet (Lào)	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	- Số 811/QĐ-ĐHKT, ngày 18/04/2019

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

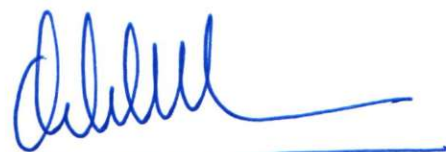
(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Đặng Hữu Mẫn